

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 16/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Thái Thị Thủy Tiên**

2/ Bà Trần Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST - HS ngày 19/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX ST - HS ngày 02/8/2019 đối với các bị cáo:

1. NGÔ QUỐC B1, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ sơn nước; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn S, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019 và tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. LÊ TẤN P (tên gọi khác: c), sinh ngày: 17/7/2000 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 479 ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: số 479 ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1981; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019 và tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn B2, sinh năm: 1966 (vắng)
Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bồ Văn G, sinh năm: 1986 (vắng)
Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ngô Quốc B1 và Lê Tấn P là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 03/5/2019, một đối tượng tên L không rõ nhân thân, lai lịch ngụ tại xã X rủ các bị cáo vào rẫy của anh Nguyễn Văn B2 tại xã X để tìm kiếm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài thì các bị cáo đồng ý. Khi đi L mang theo 01 kiềm, khi vào rẫy cả ba phát hiện có 01 máy bơm màu xanh, nhãn hiệu Power Sprayer có gắn 01 mô tơ điện và 02 dây cuaroa dùng làm máy xịt thuốc trừ sâu. Lúc này L dùng kiềm cắt ống dây xịt thuốc rồi kéo máy bơm ra, rồi cả ba lấy chiếc xe đẩy buli loại 01 bánh có sẵn tại rẫy, rồi để máy xịt lên và thay nhau đẩy về nhà bị cáo P. Sau đó L cùng bị cáo Phúc đi mượn 01 xe mô tô không rõ biển số của anh H (không rõ nhân thân lai lịch) chở máy xịt thuốc đến quán cafe ASI thì để L và máy xịt thuốc ở lại quán còn bị cáo P đi về. Khoảng 30 phút sau, bị cáo P quay lại nhưng không thấy máy xịt thuốc, bị cáo P hỏi thì L nói nhờ người bán rồi nên bị cáo P chở L về. Đến khoảng 06 giờ ngày 04/5/2019, anh B2 vào rẫy thì phát hiện mất máy xịt thuốc nên trình báo công an xã X. Qua rà soát Công an xã X mời các bị cáo lên làm việc thì các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua tìm kiếm đối tượng tên L thì phát hiện 01 máy bơm nhãn hiệu Power Sprayer, 01 mô tơ điện, 01 xe đẩy buli loại một bánh bằng kim loại và 02 dây cuaroa đường kính 0,35 mét ở khu vực phía sau nhà anh Bồ Văn G nên thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 06/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ 01 máy bơm nước màu xanh da trời, nhãn hiệu Power Sprayer có giá trị là: 3.300.000 đồng x 87,5% = 2.887.500 đồng.

+ 01 mô tơ điện màu xám, nhãn hiệu Yung Shun có giá trị là: 3.500.000 đồng x 87,5% = 3.062.500 đồng.

+ 01 xe đẩy buli loại một bánh bằng kim loại kích thước 1,5 x 0,4 mét có giá trị là 380.000 đồng

+ 02 dây cuaroa đường kính 0,35 mét có giá trị là: 40.000 đồng x 2 sợi = 80.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.410.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCM ngày 17/7/2019, Viện Kiểm sát nhân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo Ngô Quốc B1 và Lê Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án tù 07 đến 09 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý xong nên không xem xét. Riêng đối tượng tên L do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với anh Bồ Văn G, do các bị cáo đã để tài sản trộm cắp được sau nhà anh khi nào anh không biết nên không có đủ cơ sở để chứng minh anh G phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Quốc B1 và Lê Tấn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C là 6.410.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Quốc B1 và Lê Tấn P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo một thời gian đủ để tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng đồng ý thực hiện hành vi trộm cắp và cùng nhau thực hành tích cực do đó các bị cáo phải chịu hình phạt ngang nhau.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- 01 máy bơm nước màu xanh da trời, nhãn hiệu Power Sprayer, 01 mô tơ điện màu xám, nhãn hiệu Yung Shun, 01 xe đẩy buli loại một bánh bằng kim loại và 02 dây cuaroa đường kính 0,35 mét đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Bích là chủ sở hữu tài sản là phù hợp.

- 01 cái kiếm hiện không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Nguyễn Văn B2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Đối với đối tượng tên L do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với anh Bò Văn G, do các bị cáo đã để tài sản trộm cắp được sau nhà anh khi nào anh không biết nên không có đủ cơ sở để chứng minh anh G phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Quốc B1 và Lê Tấn P (C) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quốc B1** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn P (cũn)** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thùy Trang

